

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ BẾN QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Bến Quan, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính nhà nước 06 tháng cuối năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là CCHC) giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 của tỉnh Quảng Trị, UBND xã Bến Quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 06 tháng cuối năm 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2025 để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2025, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức mới và thực tiễn của địa phương.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị địa phương; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Nâng cao các chỉ số CCHC xã góp phần nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ

CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Tăng cường và đa dạng các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển tải các nội dung CCHC đến người dân, doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh sau kiểm tra.

- Phối hợp rà soát Bộ chỉ số đánh giá CCHC của UBND cấp xã để bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

### **2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật**

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản QPPL, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản QPPL.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới theo các quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, tài chính. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng công tác tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Rà soát, đánh giá TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Tiếp tục rà soát kiến nghị đơn giản hóa các TTHC tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, khoa học và công nghệ, lao động, thương binh và xã hội...; thực hiện đơn giản thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện việc công khai đầy đủ các TTHC trên Trang thông tin điện tử của xã, tại nơi giao dịch và các hình thức khác.

- Công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thực hiện quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền giải quyết các TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Bố trí nguồn lực về con người và ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác CCHC, đặc biệt là tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công.

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đúng quy định.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Rà soát, kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định; bố trí số lượng cấp phó theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định về phân cấp, ủy quyền các lĩnh vực quản lý nhà nước; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp, ủy quyền.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên

chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Tăng cường chân chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở trong cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và thực hiện tinh giản biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước theo lộ trình được phê duyệt.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành Công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo phân cấp quản lý về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, thực hiện công khai ngân sách và quản lý, giám sát việc chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tiết kiệm chi phí hành chính để bổ sung kinh phí chi trả thu nhập tăng

thêm cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

### **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.
- Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành.
- Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao thông qua hệ thống theo dõi nhiệm vụ của tỉnh;

*(Các nhiệm vụ cụ thể và phân công triển khai thực hiện tại phụ lục kèm theo).*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.
2. UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này. Ngoài ra UBND xã bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ đặc thù phục vụ cho công tác CCHC (nếu có).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính**

- Căn cứ các nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.
- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác CCHC qua Phòng Văn hoá – Xã hội để theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

### **2. Phòng Văn hoá – Xã hội**

- Phòng Văn hoá – Xã hội là cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; chế độ công vụ, công chức; lao động, tiền lương; bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng và công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.
- Tổ chức đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.
- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bộ Chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ phù hợp.
- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác

CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của xã năm 2025.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Chủ trì tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo công tác cải cách hành chính xã Bến Quan báo cáo Ủy ban nhân dân xã gửi Sở Nội vụ theo quy định.

### **3. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hoá TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; dịch vụ công trực tuyến.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”; niêm yết công khai các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện đánh giá chỉ số CCHC của xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách trên phần mềm Đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả, kịp thời đề xuất UBND xã các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **4. Văn phòng HĐND và UBND**

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

- Thực hiện đánh giá chỉ số CCHC của xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách trên phần mềm Đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho xã.

### **5. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính lập, sử dụng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2025.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; giải ngân vốn đầu tư công; đơn giản hoá các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thành lập doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo định kỳ đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã các giải pháp cắt giảm, đơn giản hoá TTHC và tập trung giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hài lòng của người dân và tổ chức khi tiến hành các TTHC về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Chủ trì tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Thực hiện đánh giá chỉ số CCHC của xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách trên phần mềm Đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 của UBND xã Bến Quan. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để xem xét, điều chỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng uỷ (B/c);
- Thường trực HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hải**

**Phụ lục**  
**CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 CỦA XÃ BẾN QUAN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: ..... của UBND xã Bến Quan)

| TT       | Mục tiêu                                                                                      | Nhiệm vụ                                                                                                    | Hoạt động                                                                     | Kết quả/Sản phẩm                                                                     | Chủ trì       | Phối hợp                                          | Thời gian            | Kinh phí              |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>I</b> | <b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>                                                             |                                                                                                             |                                                                               |                                                                                      |               |                                                   |                      |                       |
| 1        | Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong 6 tháng cuối năm năm 2025        | Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC                                     | Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của xã                                       | Kế hoạch của UBND xã                                                                 | Phòng VH – XH | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Trước ngày 31/7/2025 | Thường xuyên          |
| 2        | Tiếp tục tăng cường tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức phong phú                          | Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVC, người dân, doanh nghiệp và xã hội | Tuyên truyền công tác CCHC đến CBCCVC và người dân                            | Bài viết, phóng sự, cuộc thi; Báo cáo kết quả tuyên truyền                           | Phòng VH – XH | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý III, IV          | Theo dự toán hàng năm |
| 3        | Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành | Thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC                                                                         | Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC và tổ chức kiểm tra | Kế hoạch, Kết luận của đoàn kiểm tra, Các văn bản nhắc phục của đơn vị được kiểm tra | Phòng VH – XH | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý III, IV          | Theo dự toán hàng năm |
| 4        | Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính                            | Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC xã                                                         | Thực hiện đánh giá, xếp loại công tác CCHC xã                                 | Công văn, Báo cáo tự đánh giá                                                        | Phòng VH – XH | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý IV               | Theo dự toán          |

| TT        | Mục tiêu                                                                                          | Nhiệm vụ                                                                                                                             | Hoạt động                                                                                                                                                                                                                             | Kết quả/Sản phẩm                                                                                                                                        | Chủ trì                        | Phối hợp                                          | Thời gian   | Kinh phí     |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|-------------|--------------|
| 5         | Triển khai khảo sát mức hài lòng của người dân doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính. | Đo lường sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân                                                                                   | Phát phiếu điều tra                                                                                                                                                                                                                   | Báo cáo, thông báo                                                                                                                                      | Phòng VH - XH                  | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý IV      | Theo dự toán |
| 6         | Xây dựng kế hoạch công tác CCHC xã Bến Quan giai đoạn 2026 - 2030                                 | Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 | Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của xã                                                                                                                                                                                               | Kế hoạch UBND xã                                                                                                                                        | Phòng VH - XH                  | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý IV      |              |
| <b>II</b> | <b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>                                                                           |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                         |                                |                                                   |             |              |
| 1         | Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND                                       | Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định</li> <li>- Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định</li> <li>- Thẩm định dự thảo văn bản</li> <li>- Ban hành văn bản QPPL</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình</li> <li>- Công văn</li> <li>- Báo cáo thẩm định văn bản</li> <li>- Nghị quyết, Quyết định</li> </ul> | Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL | Văn phòng HĐND&UBND                               | Quý III, IV | Thường xuyên |

| TT | Mục tiêu                                                                                                                 | Nhiệm vụ                                                                                      | Hoạt động                                                                            | Kết quả/Sản phẩm                                                                                        | Chủ trì             | Phối hợp                                          | Thời gian                                                                         | Kinh phí     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 2  | Kiểm tra văn bản QPPL                                                                                                    | Kiểm tra để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. | - Tự kiểm tra Quyết định của UBND<br>- Kiểm tra văn bản văn bản QPPL                 | - Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có)<br>- Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra | Văn phòng HĐND&UBND | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý III, IV                                                                       | Thường xuyên |
| 3  | Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương | Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương                             | - Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát      | Báo cáo                                                                                                 | Văn phòng HĐND&UBND | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Trước ngày 18/11/2025                                                             |              |
|    |                                                                                                                          |                                                                                               | Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Quyết định                                                                                              | Văn phòng HĐND&UBND | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Trước ngày 31/01/2026                                                             |              |
| 4  | Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL                                                                                       | Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL                                                 | Báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL                                            | Báo cáo, Đề xuất                                                                                        | Văn phòng HĐND&UBND | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Báo cáo 6 tháng (trước ngày <b>07/6</b> ), báo cáo năm (trước ngày <b>07/11</b> ) |              |

| TT | Mục tiêu                                                                                                      | Nhiệm vụ                                                                                                                                                      | Hoạt động                                                                                                                                                    | Kết quả/Sản phẩm                                              | Chủ trì             | Phối hợp                                          | Thời gian                                                                                                                                    | Kinh phí                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 5  | Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL                                                                 | Triển khai thực hiện công tác PBGDPL                                                                                                                          | Báo cáo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã | Báo cáo                                                       | Văn phòng HĐND&UBND | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | - Đối với báo cáo PBGDPL: Căn cứ vào KHPBGDPL của UBND xã năm 2025.<br>- Đối với báo cáo HP: Căn cứ vào văn bản của Sở Tư pháp để thực hiện. |                                 |
| 6  | Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL | - Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. | Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông                                        | Bài đăng trên chuyên mục pháp luật Trang thông tin điện tử xã | Văn phòng HĐND&UBND | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý III, IV                                                                                                                                  | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 7  | Kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thi hành pháp luật                                            | Đánh giá tình hình thi hành pháp luật                                                                                                                         | Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật                                                                                                                        | Quyết định, Biên bản, Kết luận                                | Văn phòng HĐND&UBND | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                  | Quý III, IV                                                                                                                                  |                                 |
|    |                                                                                                               |                                                                                                                                                               | Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành                                                                                                    | Phương án điều tra, khảo sát                                  | Văn phòng HĐND&UBND | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                  | Quý III, IV                                                                                                                                  |                                 |

| TT                       | Mục tiêu                                                                                | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                         | Hoạt động                                                                                                                                                                                                                 | Kết quả/Sản phẩm                                                                                            | Chủ trì               | Phối hợp                         | Thời gian                    | Kinh phí |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------|------------------------------|----------|
|                          |                                                                                         |                                                                                                                                                                                  | pháp luật                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                             |                       |                                  |                              |          |
| 8                        | Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật                               | Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát THPL; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL | Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật                                                                                                         | Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (nếu có) | Văn phòng HĐND&UBND   | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trước ngày <b>01/12/2025</b> |          |
| <b>III CẢI CÁCH TTHC</b> |                                                                                         |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                             |                       |                                  |                              |          |
| 1                        | Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC | Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định                                                             | Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC hoặc dữ liệu TTHC được kết xuất trên CSDL Quốc gia về TTHC, các đơn vị thực hiện công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng hoặc dưới hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ | TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, Cổng Thông tin điện tử của xã           | Trung tâm Phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn             | Thường xuyên                 |          |

| TT | Mục tiêu                                                      | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                               | Hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Kết quả/Sản phẩm                                                                                                | Chủ trì               | Phối hợp             | Thời gian             | Kinh phí |
|----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------|
|    |                                                               |                                                                                                                                                                                                        | sở vật chất, kỹ thuật của đơn vị thực hiện TTHC                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                 |                       |                      |                       |          |
| 2  | Đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC thực hiện trên địa bàn xã | Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính; tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt | Căn cứ Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của tỉnh hoặc trong quá trình thực hiện TTHC, phát hiện TTHC, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá. | Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND xã kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC gửi Văn phòng UBND tỉnh | Trung tâm Phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn | Trước 15/8/2025       |          |
| 3  | Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC              | Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định                                                                       | Trung tâm Phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn | Định kỳ hoặc đột xuất |          |

| TT                                                    | Mục tiêu                                                                                                                                                     | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                     | Hoạt động                                                                    | Kết quả/Sản phẩm                                                                                                       | Chủ trì                                  | Phối hợp             | Thời gian        | Kinh phí |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|------------------|----------|
| 4                                                     | 100% TTHC của xã có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần                                                                        | Rà soát danh mục TTHC để điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần để đăng ký triển khai                                                                                                                      | Đăng ký triển khai DVC trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC tỉnh. | 100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC tỉnh             | Trung tâm Phục vụ HCC                    | Các phòng chuyên môn | Thường xuyên     |          |
| 5                                                     | Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.                                                               | Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT                                                                                                                                                               | Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT               | Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.                         | Trung tâm Phục vụ HCC                    | Các phòng chuyên môn | Thường xuyên     |          |
| <b>IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b> |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |                                                                                                                        |                                          |                      |                  |          |
| 1                                                     | 100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương | Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các | Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm định                                       | Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức CQCM, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp xã; ĐVSNCL | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính | Phòng VH – XH        | Quý III, IV/2025 |          |

| TT | Mục tiêu                                                                               | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                           | Hoạt động                                        | Kết quả/Sản phẩm                        | Chủ trì                                  | Phối hợp      | Thời gian               | Kinh phí |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|-------------------------|----------|
|    |                                                                                        | Bộ, ngành trung ương                                                                                                                                                                                                               |                                                  |                                         |                                          |               |                         |          |
| 2  | Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng | Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy định và sắp xếp theo chủ trương của Trung ương; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả | Xây dựng đề án, thực hiện việc sắp xếp           | Quyết định                              | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính | Phòng VH - XH | Quý III, IV/2025        |          |
| 3  | Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền                                                          | Thực hiện các nội dung Phân cấp QLNN giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh                                                                                                              | Văn bản triển khai<br>Kiểm tra nội dung phân cấp | Công văn, Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính | Phòng VH – XH | Theo Kế hoạch phê duyệt |          |

| TT                        | Mục tiêu                                                          | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                        | Hoạt động                                                                                    | Kết quả/Sản phẩm                                 | Chủ trì       | Phối hợp                                          | Thời gian                                                                                   | Kinh phí     |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 4                         | Tăng cường công tác kiểm tra TCBM, biên chế, VTVL                 | Kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị                                                                                                          | Tổ chức kiểm tra                                                                             | Kế hoạch kiểm tra; Kết luận kiểm tra             | Phòng VH – XH | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Theo Kế hoạch phê duyệt                                                                     |              |
| <b>V CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b> |                                                                   |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                              |                                                  |               |                                                   |                                                                                             |              |
| 1                         | Tuyển dụng, thu hút công chức và viên chức                        | Thực hiện thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức gắn với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế; tuyển dụng viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm được phê duyệt | Các văn bản hướng dẫn thực hiện; Kế hoạch tuyển dụng                                         | Quyết định tuyển dụng                            | Phòng VH – XH | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý III, IV (đối với tuyển dụng công chức thực hiện sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị) | Thường xuyên |
| 2                         | Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức | Thực hiện thi/xét nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức                                                                                                              | Các văn bản hướng dẫn, triển khai; Đề án thi nâng ngạch/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp | Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp | Phòng VH – XH | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý III, IV                                                                                 | Thường xuyên |

| TT        | Mục tiêu                                                                                                | Nhiệm vụ                                                                                  | Hoạt động                                                                                                       | Kết quả/Sản phẩm                                        | Chủ trì                                             | Phối hợp                                             | Thời gian   | Kinh phí     |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------|--------------|
| 3         | Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng                                     | Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC                                             | Báo cáo kết quả                                                                                                 | Báo cáo                                                 | Phòng VH – XH                                       | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã    | Quý III, IV | Thường xuyên |
| 4         | Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá CBCCVC                            | Đôn đốc việc cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC.                                               | Rà soát tình hình cập nhật CSDL CBCCVC.                                                                         | Văn bản đôn đốc                                         | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã   | Phòng VH – XH                                        | Quý III, IV | Thường xuyên |
| <b>VI</b> | <b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>                                                                          |                                                                                           |                                                                                                                 |                                                         |                                                     |                                                      |             |              |
| 1         | Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo thẩm quyền                     | Danh mục dịch vụ                                                                          | Tiến hành rà soát, thẩm định và xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh                                               | Nghị quyết, Quyết định                                  | Phòng Kinh tế                                       | Các cơ quan, đơn vị liên quan                        | Quý III, IV |              |
| 2         | Tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương | Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương       | Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương | Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra. | Phòng Kinh tế                                       | Các cơ quan, đơn vị liên quan                        | Quý III, IV |              |
| 3         | Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra            | Nghiên cứu các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra để thực hiện | Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện                                                                             | Báo cáo kết quả thực hiện                               | Phòng Kinh tế (đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện) | Cơ quan, đơn vị có kết luận, kiến nghị sau kiểm toán | Quý III, IV |              |

| TT                                                                | Mục tiêu                                                                                                    | Nhiệm vụ                                                            | Hoạt động                                                                                   | Kết quả/Sản phẩm                                                                                                                                   | Chủ trì             | Phối hợp                                          | Thời gian    | Kinh phí |
|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|--------------|----------|
| 4                                                                 | Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI                                                 | Giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư          | Tổ chức đối thoại doanh nghiệp                                                              | Báo cáo kết quả giải quyết vướng mắc, khó khăn sau đối thoại.                                                                                      | Phòng Kinh tế       | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                  | Quý III, IV  |          |
| 5                                                                 | Giải ngân vốn đầu tư công                                                                                   | Tham mưu thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025           | Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 | Văn bản đôn đốc;<br>Hội nghị giao ban XDCB                                                                                                         | Phòng Kinh tế       | Các cơ quan, đơn vị liên quan                     | Quý III, IV  |          |
| <b>VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b> |                                                                                                             |                                                                     |                                                                                             |                                                                                                                                                    |                     |                                                   |              |          |
| 1                                                                 | Tiếp tục triển khai Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Nghị quyết để triển khai nhiệm vụ | Xây dựng chương trình, kế hoạch                                                             | Chương trình; Kế hoạch; Báo cáo                                                                                                                    | Phòng VH – XH       | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Quý III, IV  |          |
| 2                                                                 | Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc                                               | Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao                               | Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số            | - Xử lý VB và HSCV đúng quy trình theo tỉ lệ: 80%<br>- Ký số đơn vị theo tỷ lệ: 80%<br>- Ký số Lãnh đạo đơn vị trên tổng số VB đi ký số của đơn vị | Văn phòng HĐND&UBND | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Thường xuyên |          |

| TT | Mục tiêu                                                                                                                                                                           | Nhiệm vụ                                                                                                                               | Hoạt động                                                                                                               | Kết quả/Sản phẩm                                                                                                                                                             | Chủ trì               | Phối hợp                                          | Thời gian    | Kinh phí |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|--------------|----------|
|    |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                        |                                                                                                                         | theo tỷ lệ: 70%                                                                                                                                                              |                       |                                                   |              |          |
| 3  | Triển khai Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và HSCV                                                             | Triển khai ứng dụng có hiệu quả                                                                                                        | - Triển khai ứng dụng;<br>- Tập huấn                                                                                    | - Ban hành Danh mục hồ sơ năm 2025 của đơn vị<br>- Có dữ liệu về hồ sơ trên Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm QLVB và HSCV | Văn phòng HĐND&UBND   | Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã | Thường xuyên |          |
| 4  | Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. | Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh | Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. | Giấy tờ, tài liệu được số hoá                                                                                                                                                | Trung tâm Phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn                              | Thường xuyên |          |
| 5  | Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia                                                                                              | Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc                | Rà soát danh mục TTHC có phí, lệ phí và cấu hình vào Hệ thống; tích hợp tài khoản thụ hưởng của đơn                     | Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ                                                             | Trung tâm Phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn                              | Thường xuyên |          |

| TT | Mục tiêu | Nhiệm vụ | Hoạt động                                                                                                        | Kết quả/Sản phẩm                                    | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian | Kinh phí |
|----|----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------|----------|-----------|----------|
|    |          | gia      | vị, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác | giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên. |         |          |           |          |

*Tổng cộng 37 nhiệm vụ./.*